

Bản án số: 94/2022/HS-ST
Ngày 09/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Huế và ông Lô Văn Tuất.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Nhuận, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tham gia phiên tòa:

Ông Hồ Văn Cương, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 80/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Ngân Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/01/1975, tại huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Nguyên trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 3/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngân Văn B; tên gọi khác: Ngân Văn V (Đã chết); con bà: Ngân Thị Ô; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2022. Có mặt.

2. Ngân Văn M: tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/01/1975, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Nguyên trồng trọt; trình độ học vấn: Không học; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngân Văn T (Đã chết); con bà: Vi Thị L; có vợ: Lương Thị Y và 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/3/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Quế Phong xử phạt 01 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 19/12/2019 bị cáo đã thi hành xong hình phạt; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2022. Có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo Ngân Văn T và Ngân Văn M: Bà Nguyễn Thị Q, Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý, chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Vi Văn Đ, sinh năm 1973; trú tại bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/5/2022, Ngân Văn T bán một gói ma túy cho Ngân Văn M, với giá 100.000 đồng; khi hai bên đang trao đổi mua bán thì bị bắt quả tang. Thu của Ngân Văn M 01 gói chất bột màu trắng; thu giữ của Ngân Văn T 19 gói chất bột màu trắng và 100.000 đồng tiền bán trái phép chất ma túy.

Bản kết luận giám định số 634/KL- KTHS (Đ2-MT) ngày 17/5/2022 của phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

Mẫu chất bột màu trắng (Ký hiệu M1) thu giữ của Ngân Văn T gửi tới giám định là ma túy (Heroine). Số chất bột màu trắng thu giữ của Ngân Văn T gửi tới giám định có tổng khối lượng 1,96 g (Một phẩy chín mươi sáu gam)

Mẫu chất bột màu trắng (Ký hiệu M2) thu giữ của Ngân Văn M gửi tới giám định là ma túy (Heroine). Số chất bột màu trắng thu giữ của Ngân Văn M gửi tới giám định có khối lượng 0,13 g (Không phẩy mười ba gam)

Tại phiên tòa các bị cáo Ngân Văn T và Ngân Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Cụ thể: Ngày 12/5/2022, tại bản C, xã C, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An Ngân Văn T bán trái phép 01 gói Heroine cho Ngân Văn M với giá 100.000 đồng. Mục đích bị cáo Ngân Văn M mua Heroine là để sử dụng. Thu của Ngân Văn M 0,13 gam Heroine; thu của Ngân Văn T 1,96 gam Heroine và 100.000 đồng tiền bán trái phép chất ma túy.

Cáo trạng số 83/CT-VKS- QP ngày 04/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Ngân Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Ngân Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đối với người bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Ngân Văn T do không xác minh được họ tên và địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt:

Bị cáo Ngân Văn T từ 3 năm đến 3 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt:

Bị cáo Ngân Văn M từ 01 năm 3 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 100.000 đồng thu giữ của Ngân Văn T; miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Người bào chữa không tranh luận về tội danh; đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo Ngân Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 3 năm tù; xử phạt bị cáo Ngân Văn M từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ngân Văn T.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Mặc dù không được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, nhưng ngày 12/5/2022, tại bản C, xã C, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An Ngân Văn T đã bán một gói Heroine cho Ngân Văn M thì bị bắt quả tang; thu của Ngân Văn T 1,96 gam Heroine; thu của Ngân Văn M 0,13 gam Heroine. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Do đó bị cáo Ngân Văn T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Ngân Văn M tàng trữ ma túy không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy, do đó bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, mà còn làm ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe, nòi giống của con người, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng; bị cáo Ngân Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự với toàn bộ số lượng ma túy bị thu giữ là 2,09 gam Heroine; bị cáo Ngân Văn M có nhân thân xấu. Vì vậy cần xét xử nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên sau khi phạm tội

các bị cáo khai báo thành khẩn; bị cáo Ngân Văn T có bố là Ngân Văn Biệt (Ngân Văn Việt) được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, nên cần giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[4] Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong đề nghị xử phạt: Bị cáo Ngân Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; bị cáo Ngân Văn M 01 năm 3 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo Ngân Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; bị cáo Ngân Văn M 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa đối với Ngân Văn M là hợp lý; đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa đối với Ngân Văn T là thấp so với số lượng ma túy thu giữ của các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo không có tài sản gì đáng giá. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 0,13 gam Heroine thu giữ của bị cáo Ngân Văn M. Cơ quan điều tra đã lấy đi giám định chất ma túy hết, còn lại vỏ gói ma túy không có giá trị, nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 1,96 gam Heroine thu giữ của bị cáo Ngân Văn T. Cơ quan điều tra đã lấy đi giám định chất ma túy 0,2 gam; còn lại 1,76 gam; đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 100.000 đồng thu giữ của Ngân Văn T, đây là tiền do phạm tội mà có, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo Ngân Văn T thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí, nên được miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Ngân Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Ngân Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Phạt Ngân Văn T 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/5/2022.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Phạt Ngân Văn M 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/5/2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ một phong bì bên trong đựng 1,76 (Một phẩy bảy mươi sáu) gam Heroine, các mảnh ni lông màu hồng, màu vàng, màu xanh thu giữ của Ngân Văn T; mảnh bao ni lông màu vàng thu giữ của Ngân Văn M và vỏ bao bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Chi tiết vật chứng được ghi cụ thể trong biên bản giao nhận ngày 17/8/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Phong với Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Ngân Văn T, số tiền trên đang tạm giữ tại kho bạc Nhà nước huyện Quế Phong.

Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Ngân Văn M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm. Miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ngân Văn T

Các bị cáo Ngân Văn T và Ngân Văn M có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- VKSND huyện Quế Phong.
- VKSND tỉnh Nghệ An.
- Công an huyện Quế Phong.
- Chi cục THA DS huyện Quế Phong.
- Trại tạm giam; trại giam.
- Sở tư pháp; UBND xã nơi bị cáo cư trú.
- Lưu VP, THAHS, Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Công Phong